

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

Số: 1329 /UBND-NV

V/v hướng dẫn việc bổ nhiệm chức danh
nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng
dạy trong các trường Mầm non, Tiểu học và
Trung học cơ sở công lập

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày 15 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và đào tạo huyện;
- Các trường: Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện.

Căn cứ Công văn số 1326/SNV-XDCQ ngày 19/5/2021 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập, UBND huyện hướng dẫn cụ thể một số nội dung khi thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên như sau:

I. Đối tượng

Gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) các bậc học mầm non, tiểu học, THCS tại các trường công lập thuộc UBND huyện đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp trước ngày 20/3/2021 (gồm cả những trường hợp đang biệt phái theo quy định).

II. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I, hạng II, hạng III (theo quy định tại các Thông tư liên tịch: số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015, số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ) được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng tương ứng quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03). Các trường hợp giáo viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng cao hơn hạng hiện giữ, thì được sử dụng trong việc thăng hạng sau này;

Không yêu cầu bắt buộc phải bổ sung ngay chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06; mã số V.07.03.09), giáo viên THCS hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.04.12).



3. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên thay đổi chức danh nghề nghiệp ở cùng hạng (*giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng chức danh nghề nghiệp*). Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức có giá trị thay thế chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng (*đối với các trường hợp tiếp nhận, điều động từ công chức sang viên chức giáo viên*).

4. Việc xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới, được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật.

III. Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương

1. Đối với giáo viên mầm non

1.1. Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, *đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 01* được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, cụ thể:

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số 2,10 đến hệ số 4,89);

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng hạng III (mã số V.07.02.05): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số 2,10 đến hệ số 4,89);

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.02.04): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98).

1.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về đạo đức, nghề nghiệp; về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06) chưa có trình độ cao đẳng thì giữ nguyên mã số và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số 1,86 đến hệ số 4,06). Khi có bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.02.26);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.02.05) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III: giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp và hệ số lương đang hưởng. Khi có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trường hợp hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.02.04) nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) thì bổ nhiệm vào hạng III (mã số V.07.02.26). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.25), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng.

2. Đối với giáo viên tiểu học

2.1. Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, *đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 02* được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, cụ thể:

- Giáo viên tiểu học hiện đang giữ hạng IV (mã V.07.03.09): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên Tiểu học hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.03.08): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên tiểu học hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.03.07): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2 (từ hệ số 4,00 đến hệ số 6,38).

2.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về trình độ đào tạo bồi dưỡng, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc hạng III (mã số V.07.03.08) nhưng chưa có trình độ đại học thì giữ nguyên mã số và hệ số lương đang hưởng. Khi có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.03.29);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.03.08) có trình độ đại học nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III: giữ nguyên mã chức danh nghề nghiệp và hệ số lương đang hưởng. Khi có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.03.29);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.03.07) nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì bổ nhiệm vào hạng III (mã số V.07.03.29). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.28), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng.

3. Đối với giáo viên THCS

3.1. Giáo viên đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03 được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, cụ thể:

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.04.12): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III (mã số V.07.04.32) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.04.11): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II (mã số V.07.04.31) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A2.2 (từ hệ số 4,00 đến hệ số 6,38);

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng I (mã số V.07.04.10): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I (mã số V07.04.30) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức hạng A2.1 (từ hệ số 4,40 đến hệ số 6,78).

3.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về trình độ đào tạo bồi dưỡng, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện giữ hạng III (mã số V.07.04.12) chưa có trình độ đại học thì giữ nguyên mã số và hệ số lương đang hưởng. Khi có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32);

- Trường hợp hiện giữ hạng II (mã số V.07.04.11) nhưng chưa đạt tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.04.31), thì bổ nhiệm hạng III (mã số V.07.04.32). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.31) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.31), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng;

- Trường hợp hiện giữ hạng I (mã số V.07.04.10) chưa có trình độ từ thạc sĩ trở lên theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 5 Thông tư 03 hoặc chưa đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (theo quy định tại Điểm 2, Điểm 4 Điều 5 Thông tư 03): được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31). Khi đạt đủ các điều kiện sẽ bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I (mã số V07.04.30), không phải thi hoặc xét thăng hạng.

4. Một số trường hợp cần lưu ý

4.1. Trường hợp giáo viên giảng dạy tại các trường tiểu học, THCS đã được tuyển dụng, xếp vào mã ngạch viên chức có hai chữ số đầu là 15, chưa được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp các hạng có các ký tự đầu của mã số hạng là V.07:

- Giáo viên tiểu học có trình độ đại học trở lên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29), được xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên THCS có trình độ đại học trở lên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32), được xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98).

4.2. Đối với giáo viên do nhiệm vụ, yêu cầu công việc được tiếp nhận, điều động từ công chức, viên chức về công tác tại trường làm cán bộ quản lý hoặc giáo viên thì thực hiện việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS

1.1. Thành lập Hội đồng rà soát, đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên để xem xét các văn bằng, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng và các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên. Thành phần Hội đồng (từ 5 đến 7 thành viên) gồm Ban giám hiệu, đại diện các tổ bộ môn, tổ chức đoàn thể của đơn vị;

1.2. Tổ chức hội nghị triển khai quy định của Thông tư, Văn bản hướng dẫn của Huyện đến toàn thể giáo viên nhà trường; hướng dẫn, xem xét kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ cá nhân của người được đề nghị;

1.3. Xác nhận về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng;

1.4. Xây dựng Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý (có Phương án mẫu kèm theo).

1.5. Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của đơn vị gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm, phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên của đơn vị;

- Danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên (theo Mẫu số 01, 02);

- Hồ sơ của từng cá nhân theo danh sách đề nghị bổ nhiệm, phê duyệt (bản photocopy các văn bản) gồm:

+ Các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (các trường hợp đang là giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV, giáo viên THCS hạng III¹ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III mới theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 không cần có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh giáo viên hạng III);

¹ Các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở công lập.

+ Nhận xét của Hiệu trưởng nhà trường về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định (theo Mẫu số 04)

+ Quyết định lương hiện hưởng gần nhất;

+ Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 20, 21, 22) hoặc quyết định bổ nhiệm ngạch đối với viên chức chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp các hạng có các ký tự đầu của mã số hạng là V.07 hoặc quyết định bổ nhiệm ngạch công chức đối với các trường hợp điều động từ công chức về công tác tại các trường;

- Danh sách giáo viên chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 (theo Mẫu số 03).

Thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2021.

2. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và đào tạo rà soát, thẩm định Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên của các trường công lập trên địa bàn huyện;

Tổng hợp Phương án của các nhà trường, xây dựng phương án chung của huyện, đề nghị Thành phố phê duyệt.

Tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên.

3. Phòng Giáo dục và đào tạo

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng phương án và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của các trường.

Phối hợp với phòng Nội vụ trong việc thẩm định, rà soát Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên của các trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị các nhà trường phản ánh về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn và báo cáo UBND Thành phố những nội dung vượt thẩm quyền. *mt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để b/c)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hồng

Nguyễn Đức Hồng

**DANH SÁCH CHUYỂN NGẠCH, LƯƠNG SANG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC (ĐỐI TƯỢNG ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN, CHUYỂN CÙNG HẠNG)**

(Kèm theo văn bản số ngày / /2021 của trường)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp			Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp						Ghi chú			
		Nam	Nữ			Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
							Trình độ, ngành/chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
I	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I																								
1																									
2																									
II	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II																								
1																									
2																									
III	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III																								
1																									
2																									

....., ngày tháng năm 2021

Người lập biểu
(Ký tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

**DANH SÁCH CHUYÊN NGẠCH, LƯƠNG SANG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC (ĐỐI TƯỢNG CHƯA ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN PHẢI CHUYÊN XUỐNG HẠNG THẤP HƠN)**

(Kèm theo văn bản số ngày / /2021 của UBND trường.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng						Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp						Ghi chú			
		Nam	Nữ			Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
							Trình độ, ngành/chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
I	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II																								
1																									
2																									
II	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III																								
1																									
2																									

Người lập biểu
(Ký tên)

....., ngày tháng năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN KHÔNG ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN, GIỮ NGUYÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐANG HƯỞNG

(Kèm theo văn bản số ngày / /2021 của trường))

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành	Ngạch, bậc lương đang hưởng						Ghi chú	
		Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Giáo viên THCS giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng III													
1														
2														
II	Giáo viên mầm non, tiểu học giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng IV													
1														
2														

....., ngày tháng năm 2021

Người lập biểu
(Ký tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

ĐÁNH GIÁ VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

Họ và tên giáo viên được đánh giá: Nguyễn Thị A

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh: Hiệu trưởng (hiệu phó, giáo viên, tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng,...)

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không	
I	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp (yêu cầu liệt kê các tiêu chí của tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên)			
1	Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục			
2	Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh			
3	Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp			
4	Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục			
5			
II	Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (yêu cầu liệt kê các tiêu chí của tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên)			
1	Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục và thực hiện nhiệm vụ được giao			
2	Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có khả năng xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh			
3	Có khả năng áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh			
4	Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh			
5	Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân			
6			

Đánh giá chung: Giáo viên Nguyễn Thị A đạt đủ (hoặc không đạt đủ) điều kiện tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

....., ngày tháng.....năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

PHƯƠNG ÁN

**Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp
và xếp lương đối với giáo viên**

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

1. Sự cần thiết

Việc chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức có ý nghĩa rất quan trọng giúp đơn vị nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo chuẩn của chức danh nghề nghiệp, làm cơ sở để sắp xếp bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm tạo điều kiện để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hoạt động có hiệu quả.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

- Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tiến hành rà soát hồ sơ, thủ tục, quá trình tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương của từng viên chức làm cơ sở để lập phương án chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của đơn vị theo từng đối tượng được quy định tại các Thông tư liên tịch;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

(Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập)

(Tùy từng cấp để căn cứ Thông tư cho phù hợp)

3. Mục đích

Nhằm rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, làm cơ sở để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức trong đơn vị.

4. Yêu cầu

- Việc rà soát chuyên ngành, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức, phải được thực hiện theo đúng quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 02/02/2021: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập

- Việc rà soát chuyên ngành, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức không kết hợp với việc nâng bậc lương;

- Việc rà soát chuyên ngành, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức phải được công bố công khai để viên chức trong đơn vị được biết để phối hợp thực hiện;

- Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức khi chuyển ngành, lương được thực hiện đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND Thành phố, hướng dẫn của Sở Nội vụ và của UBND huyện Gia Lâm về việc chuyển ngành, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức.

II. Nội dung

1. Thực trạng đội ngũ viên chức

a) Về biên chế:

- Tổng số viên chức được giao năm 2021: người;
- Tổng số viên chức hiện có trong năm 2021: người.

b) Viên chức hiện đang hưởng chức danh nghề nghiệp:

- Chức danh nghề nghiệp hạng IV, mã số: người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III, mã số: người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II, mã số: người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng I, mã số: người;

2. Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên

a) Số giáo viên đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới là: người, trong đó:

- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I: người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II: người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III: người;

(Chi tiết tại biểu 01 gửi kèm)

b) Số giáo viên chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới, phải chuyển xuống hạng thấp hơn là: người, trong đó:

- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II: người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III: người;

(Chi tiết tại biểu 02 gửi kèm)

c) Số giáo viên chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới, giữ nguyên chức danh nghề nghiệp đang hưởng là: ... người, trong đó:

- Giáo viên giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng III: người;
- Giáo viên giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng IV: người;

(Chi tiết tại biểu 03 gửi kèm)

III. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

1. Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: người

2. Đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

- a) Số lượng: người;
- b) Thời gian đào tạo tương ứng với số lượng người tham gia đào tạo để bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị;
- c) Dự kiến nguồn kinh phí phục vụ đào tạo: Từ nguồn tiền của cá nhân.

V. Đề xuất kiến nghị

Trên đây là phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trường Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (để báo cáo)
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn A

